



# THANH KHOẢN THẤP

*Câu chuyện hôm nay: Ghi chép  
gặp doanh nghiệp - MBB*

**BẢN TIN SÁNG 24/06/2022**





Chuyển tiền, nhận liền. Thử ngay!!!

EXIMBANK

Sacombank

viettel money

RONG VIET SECURITIES

LỆNH RA LỆNH VÀO  
TIỀN CHUYỂN ÀO ÀO

RIGHT NOW



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Kiến tạo tương lai thịnh vượng



## NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

**VN-Index** 1188.9 ▲1.7%    **VN30** 1240.6 ▲1.1%    **HNX-Index** 277.2 ▲2.9%

- ❖ Mặc dù có tín hiệu thận trọng từ phiên trước đó nhưng VN-Index tiếp tục được hỗ trợ tại vùng 1.162 điểm khi mở đầu phiên giao dịch và dần hồi phục trở lại. Sau diễn biến thăm dò quanh vùng tham chiếu trong phiên sáng, thị trường đã có chuyển biến tích cực khi bước vào phiên chiều và chậm rãi nâng dần số điểm tăng.
- ❖ Mặc dù thanh khoản giao dịch còn thấp nhưng diễn biến tăng giá có sự lan tỏa với số cổ phiếu tăng giá khá áp đảo trên thị trường. Đồng thời, hầu như các nhóm ngành đều có sắc xanh. Nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản tiếp tục giữ sắc xanh và tạo động lực cho thị trường. Bên cạnh đó là sự trở lại mạnh mẽ của Nhóm Điện, Thủy sản, Dầu khí ... sau phiên sụt giảm mạnh.
- ❖ Thị trường tiếp tục được hỗ trợ tại vùng 1.162 điểm của VN-Index và hồi phục với nến Marubozu bao phủ biên dao động của nến trước đó. Đây là nến hỗ trợ khá tốt cho thị trường trong tình hình hiện tại.
- ❖ Tuy nhiên, thanh khoản lại sụt giảm so với phiên trước đó, cho thấy dòng tiền chưa mạnh mẽ, điều này đã làm giảm bớt sự tin cậy của tín hiệu đảo chiều hiện tại. Bên cạnh đó, sự trỗi dậy của nhóm Mid-cap đi cùng với sự chậm lại và phân hóa của nhóm Large-cap cũng khiến cho khả năng hồi phục chưa chắc chắn.
- ❖ Dự kiến diễn biến hồi phục của thị trường sẽ tạm thời chậm lại và cần thêm thời gian thăm dò cung cầu tại vùng quanh 1.190 điểm của VN-Index.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư vẫn cần duy trì tỷ trọng cổ phiếu hợp lý do thị trường vẫn chưa có tín hiệu tạo đáy rõ ràng.
- ❖ Đồng thời, tận dụng nhịp tăng để hạ tỷ trọng tại các cổ phiếu có nguy cơ tiếp tục suy yếu.



**Thế giới** Chứng khoán Mỹ

**Nasdaq Composite tăng 1%, Dow Jones tiến gần 200 điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones tăng 194.23 điểm (tương đương 0.64%) lên 30,677.36 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 0.95% lên 3,795.73 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 1.62% lên 11,232.19 điểm. Nasdaq Composite vượt trội hơn các chỉ số chính khác khi những người tham gia thị trường tiếp tục xem xét khả năng suy thoái kinh tế, và khi lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm giảm xuống mức thấp nhất trong gần 2 tuần. [Xem thêm](#)

**Thế giới** Hàng hóa

**Dầu tiếp tục giảm**

Giá dầu giảm gần 2 USD/thùng vào ngày 23/6 khi Chủ tịch FED Powell phát biểu, làm dấy lên lo ngại việc nâng lãi suất Mỹ sẽ giảm tốc tăng trưởng kinh tế. [Xem thêm](#)

**Thế giới** Nga

**Đồng rúp mạnh nhất 7 năm không đồng nghĩa kinh tế Nga ổn định và thoát đòn trừng phạt**

Liệu sức mạnh của đồng rúp có đồng nghĩa là kinh tế của Nga đã ổn định và thoát khỏi đòn trừng phạt? Các nhà phân tích nói rằng không nhanh như vậy. [Xem thêm](#)

**Thế giới** Logistics

**Các hãng vận chuyển ăn nên làm ra trong cuộc khủng hoảng nhiên liệu: Từ mức phí 98 USD/ngày hiện tăng lên gần 50.000 USD**

Những gián đoạn trên thị trường nhiên liệu sau khi mâu thuẫn Nga – Ukraine xảy ra đã đẩy cước vận chuyển đường biển đối với các sản phẩm như dầu diesel tăng cao. Theo dữ liệu của Baltic Exchange, chi phí vận chuyển đối với các loại nhiên liệu như xăng và dầu diesel – được gọi là các sản phẩm hóa dầu, đã tăng hơn gấp đôi trong năm nay lên mức cao nhất kể từ tháng 4/2020. [Xem thêm](#)

**Trong nước** Kinh tế

**Kiểm soát cho vay đầu tư kinh doanh chứng khoán, bất động sản**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Theo đó, cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng phản ánh thực trạng thời gian qua một số tổ chức tín dụng cho vay khách hàng cá nhân với mục đích tiêu dùng, sinh hoạt liên quan đến bất động sản với số tiền lớn, tiềm ẩn rủi ro. [Xem thêm](#)

**Trong nước** CSHT

**Gần 18.000 tỷ đồng xây đường bộ cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu giai đoạn 1**

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về chủ trương xây dựng dự án cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu GĐ1 theo hình thức đầu tư công, với tổng mức đầu tư 17.837 tỷ. [Xem thêm](#)

**Trong nước** Kinh tế

**Bộ trưởng Bộ Tài chính: Phải tìm được nguồn cung dồi dào, giá rẻ song song với giảm thuế xăng dầu**

Chiều 22/6, Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc đã chủ trì buổi làm việc với Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam nhằm trao đổi về một số kiến nghị liên quan đến hoạt động kinh doanh xăng dầu. Tại cuộc họp, Hiệp hội đã nêu ra hàng loạt kiến nghị tới Bộ Tài chính như: Thuế suất liên quan đến mặt hàng xăng dầu, giá bán xăng dầu, chi phí trong công thức giá, quy định trong hình thành giá cơ sở và các giải pháp để giá bán sát với tình hình kinh doanh xăng dầu thực tế. Theo Bộ trưởng, đầu tiên là phải tìm được nguồn cung dồi dào nhưng giá rẻ. Tiếp đến là vấn đề về thuế, việc giảm thuế sẽ ảnh hưởng đến chính sách tài khóa nhưng sẽ kích cầu và phát triển kinh tế. [Xem thêm](#)

## Sự kiện trong nước

| Thời gian  | Sự kiện                                              |
|------------|------------------------------------------------------|
| 01/06/2022 | Công bố số liệu PMI                                  |
| 01/06/2022 | Ngày hiệu lực cơ cấu danh mục (MSCI)                 |
| 03/06/2022 | Công bố danh mục cơ cấu Quỹ FTSE Vietnam Index ETF   |
| 10/06/2022 | Công bố cơ cấu danh mục VNM ETF                      |
| 16/06/2022 | Đáo hạn HĐTL VN30F2206                               |
| 17/06/2022 | Ngày thực hiện cơ cấu danh mục FTSE ETF và VNM ETF   |
| 20/06/2022 | Ngày hiệu lực cơ cấu danh mục FTSE ETF và VNM ETF    |
| 29/6/2022  | Công bố số liệu kinh tế Việt Nam nửa đầu năm 2022    |
| 30/06/2022 | Hạn chót tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022 được gia hạn |

## LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THÁNG 6

## Sự kiện thế giới

| Thời gian  | Quốc gia | Sự kiện                                                                                                         |
|------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01/06/2022 | Úc       | Công bố số liệu GDP                                                                                             |
| 01/06/2022 | Canada   | Công bố chính sách BOC và lãi suất qua đêm                                                                      |
| 01/06/2022 | Mỹ       | Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)                                              |
| 03/06/2022 | Mỹ       | Công bố số liệu về thu nhập bình quân theo giờ; Tỷ lệ thất nghiệp và Thay đổi việc làm lĩnh vực phi nông nghiệp |
| 07/06/2022 | Úc       | Ngân hàng dự trữ Úc (RBA) công bố lãi suất tiền mặt (Cash rate)                                                 |
| 09/06/2022 | Châu Âu  | Quyết định chính sách ECB                                                                                       |
| 10/06/2022 | Mỹ       | Công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và CPI cốt lõi                                                               |
| 10/06/2022 | Canada   | Thay đổi tỷ lệ có việc làm và tỷ lệ thất nghiệp                                                                 |
| 11/06/2022 | Mỹ       | Báo cáo về chính sách kinh tế và tỷ giá hối đoái quốc tế của Bộ Tài chính Mỹ                                    |
| 14/06/2022 | Mỹ       | Công bố chỉ số giá sản xuất (PPI)                                                                               |
| 15/06/2022 | Mỹ       | Công bố doanh số bán lẻ tháng 5/2022                                                                            |
| 16/06/2022 | Mỹ       | Quyết định chính sách FOMC                                                                                      |
| 16/06/2022 | Anh      | Quyết định chính sách BoE                                                                                       |
| 16/06/2022 | Úc       | Thay đổi tỷ lệ có việc làm và tỷ lệ thất nghiệp                                                                 |
| 17/06/2022 | Mỹ       | Quyết định chính sách BoJ                                                                                       |
| 20/06/2022 | Mỹ       | Công bố CPI của Anh và Canada                                                                                   |

| Sàn giao dịch | Mã cổ phiếu | Vốn hoá (nghìn tỷ đ) | Giá hiện tại (VND) | Giá mục tiêu (VND) | LN kỳ vọng (%) | Tăng trưởng DT (%) |       | Tăng trưởng LNST |       | P/E      |       | P/B      |
|---------------|-------------|----------------------|--------------------|--------------------|----------------|--------------------|-------|------------------|-------|----------|-------|----------|
|               |             |                      |                    |                    |                | 2021               | 2022F | 2021             | 2022F | 2021     | 2022F | Hiện tại |
| HOSE          | <b>LHG</b>  | 1,6                  | 32.300             | 62.300             | 92,9%          | 21,5               | 17,4  | 48,5             | 26,4  | 5,4      | 5,2   | 1,1      |
| HOSE          | <b>TCB</b>  | 126,2                | 35.950             | 67.700             | 88,3%          | 37,1               | 24,9  | 46,4             | 25,7  | 7,2      | 4,7   | 1,3      |
| HOSE          | <b>HPG</b>  | 126,8                | 21.800             | 39.500             | 81,2%          | 66,1               | 7,3   | 156,6            | -17,5 | 3,5      | 5,1   | 1,3      |
| HOSE          | <b>MBB</b>  | 90,9                 | 24.050             | 42.800             | 78,0%          | 35,0               | 21,2  | 53,7             | 32,2  | 7,5      | 4,8   | 1,4      |
| HOSE          | <b>HTN</b>  | 2,3                  | 26.200             | 46.200             | 76,3%          | 35,0               | 95,2  | -30,0            | 41,9  | #N/A N/A | 9,0   | 1,5      |
| HOSE          | <b>FRT</b>  | 10,6                 | 89.800             | 155.200            | 72,8%          | 53,4               | 27,6  | 1.695,1          | 38,2  | 40,7     | 9,6   | 5,8      |
| HOSE          | <b>NLG</b>  | 13,9                 | 36.300             | 62.100             | 71,1%          | 134,8              | -2,7  | 28,3             | -0,1  | 11,0     | 10,6  | 1,6      |
| HOSE          | <b>OCB</b>  | 23,0                 | 16.800             | 28.600             | 70,2%          | 11,3               | 28,1  | 24,6             | 32,9  | 5,3      | 4,1   | 1,0      |
| HOSE          | <b>VPB</b>  | 126,5                | 28.450             | 46.200             | 62,4%          | 13,5               | 16,6  | 13,4             | 27,9  | 10,0     | 8,0   | 1,5      |
| HOSE          | <b>CTG</b>  | 121,3                | 25.250             | 39.900             | 58,0%          | 17,4               | 18,0  | 3,0              | 47,6  | 9,4      | 8,2   | 1,2      |
| HOSE          | <b>PVT</b>  | 6,4                  | 19.700             | 30.500             | 54,8%          | -0,2               | 15,0  | -0,5             | 33,3  | 9,5      | 10,2  | 1,2      |
| HOSE          | <b>KDH</b>  | 24,5                 | 38.100             | 58.900             | 54,6%          | -17,4              | -0,8  | 4,3              | 14,5  | 22,7     | 15,6  | 2,3      |
| HOSE          | <b>VCB</b>  | 359,2                | 75.900             | 112.800            | 48,6%          | 15,7               | 14,0  | 18,8             | 34,4  | 18,2     | 12,0  | 3,1      |
| UPCOM         | <b>HND</b>  | 8,0                  | 16.000             | 23.300             | 45,6%          | -16,9              | 12,7  | -69,5            | 87,8  | 21,5     | 7,9   | 1,3      |
| HOSE          | <b>ACB</b>  | 80,2                 | 23.750             | 33.600             | 41,5%          | 29,7               | 17,5  | 25,0             | 28,4  | 8,3      | 5,9   | 1,7      |
| HOSE          | <b>MSN</b>  | 156,6                | 110.000            | 152.100            | 38,3%          | 14,8               | 3,4   | 593,9            | -27,2 | 28,4     | 13,4  | 5,7      |
| HOSE          | <b>DRC</b>  | 3,2                  | 27.000             | 37.000             | 37,0%          | 20,1               | 11,5  | 13,4             | 27,9  | 10,2     | 10,0  | 1,7      |
| HOSE          | <b>HDB</b>  | 47,3                 | 23.500             | 32.000             | 36,2%          | 21,6               | 29,7  | 42,5             | 33,7  | 8,0      | 4,7   | 1,5      |

## Ghi chép gặp doanh nghiệp - MBB

Sáng ngày 22/06/2022, chúng tôi đã tham gia buổi gặp gỡ với NH TMCP Quân đội (HSX – MBB) và cập nhật một số thông tin đáng chú ý như sau:

KQKD 5 tháng đầu năm tiếp tục khả quan. LNTT 5 tháng đầu năm 2022 của ngân hàng mẹ đạt 8.124 tỷ đồng tăng trưởng 25% y/y (Q1/2022: 5.136 tỷ đồng), lợi nhuận tăng trưởng được hỗ trợ chính bởi tăng trưởng thu nhập từ lãi NII, tăng trưởng + 36% y/y đạt 10.336 tỷ đồng nhờ tín dụng tăng cao (hiện đã đạt đến hạn mức được giao ban đầu là 15%).

Ban lãnh đạo cho biết, NIM tiếp tục cải thiện trong 5 tháng đầu năm và tăng 16 bps YTD nhờ chi phí huy động và lợi suất cho vay được kiểm soát tốt. Cụ thể tỷ lệ CASA 5 tháng vẫn duy trì ở mức 44% không thay đổi so với thời điểm cuối Q1/2022 trong khi MBB đẩy mạnh cho vay nhóm khách hàng các nhân với tỷ trọng cho vay khách hàng cá nhân tăng lên 42% từ 41% Q1/2022 tổng danh mục cho vay.

**Bảng 1: Kết quả kinh doanh 5 tháng đầu năm của ngân hàng mẹ MBB (tỷ đồng)**

| Chỉ tiêu               | 5T22   | 5T21   | Svck (%) |
|------------------------|--------|--------|----------|
| Thu nhập từ lãi – NII  | 10.336 | 7.595  | 36%      |
| Thu nhập từ HĐDV – NFI | 1.655  | 1.632  | 1%       |
| Thu nhập khác          | 2.558  | 2.848  | -10%     |
| Tổng thu nhập HĐ - TOI | 14.548 | 12.075 | 20%      |
| Chi phí hoạt động      | 4.456  | 3.640  | 22%      |
| Chi phí dự phòng       | 1.968  | 1.948  | 1%       |
| LNTT                   | 8.124  | 6.486  | 25%      |

*Nguồn: MBB*

Với hạn mức tín dụng được NHNN cấp đã được dung hết, MBB có kế hoạch tái cấu trúc danh mục cho vay, hạn chế cho vay vào những doanh nghiệp hoạt động trong mảng nhiều rủi ro trước khi nhận được hạn mức tín dụng mới. BLĐ kỳ vọng sẽ sớm được cấp thêm hạn mức tín dụng, trong trường hợp xấu nhận hạn mức sẽ được cấp trong Q3/2022.

## Ghi chép gặp doanh nghiệp - MBB

Về danh mục đầu tư TPDN, MBB cho biết ngân hàng coi TPDN tương tự các khoản cho vay khách hàng doanh nghiệp nên ngân hàng luôn thực hiện đánh giá kỹ càng trước khi cấp tín dụng, tất cả các trái phiếu đều có TSDB và MBB luôn chủ động trong trích lập dự phòng nếu có rủi ro. Ngoài ra, cơ cấu danh mục TPDN phần lớn thuộc về lĩnh vực điện tái tạo hiện đang chiếm khoảng 40% danh mục, sau đó khoảng 30% danh mục là lĩnh vực BĐS, trong đó trên 50% số khách hàng có dự nợ trên 1.000 tỷ. Tính đến hết tháng 5 tổng dư nợ cho vay trái phiếu của MBB là 48.000 tỷ đồng ~ 11% tổng dư nợ. Như vậy quy mô cho vay trong lĩnh vực năng lượng tái tạo ~ 19.200 tỷ đồng ~ 4,4% tổng dư nợ của MBB.

Ban lãnh đạo MBB chia sẻ, dự thảo sửa đổi Nghị định 153 về phát hành riêng lẻ TPDN sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến thu nhập phí dịch vụ từ TPDN trong những quý tới, gồm phí dịch vụ tư vấn nhưng mức độ ảnh hưởng là không đáng kể chỉ chiếm một phần nhỏ trong thu nhập từ phí của MBB.

Một số thông tin về ngân hàng 0 đồng được MBB tiếp nhận - Ngân hàng Đại Dương. MBB đang trao đổi với ngân hàng Đại Dương trong việc sắp xếp bộ máy quản lý tại ngân hàng này. MBB chia sẻ một trong những lợi ích nhận được từ thương vụ này là cơ hội đạt được tốc độ tăng trưởng tín dụng cao hơn bình quân ngành.

### Đánh giá

MBB có nhiều triển vọng từ 1) tăng trưởng tín dụng cao, dẫn dắt bởi sự gia tăng ở tập khách hàng cá nhân và SME mạnh mẽ 2) tính ổn định của NIM nhờ CASA phân khúc bán lẻ cao 3) thu nhập phí đến từ hệ sinh thái rộng 4) chi phí hoạt động còn nhiều dư địa cắt giảm khi CIR còn cao so với năng lực công nghệ và quy mô đầu tư công nghệ 5) thận trọng trong năm 2020-2021 tạo bộ đệm dự phòng tốt cho MBB trong hai năm tới.

Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận trước thuế ngân hàng tăng trưởng 32% năm 2022. Với mức dự phóng trên, P/B cho năm 2022 của MBB là 1,6 lần. Chúng tôi vẫn duy trì khuyến nghị MUA với cổ phiếu MBB với giá mục tiêu 42.800 đồng/cp.



## KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

|                                                                      |                     |
|----------------------------------------------------------------------|---------------------|
| Giá thị trường                                                       | 75,900              |
| Giá khuyến nghị ngày 23/06/2022 (*)                                  | 73,000 – 74,500     |
| Giá mục tiêu ngắn hạn                                                | 85,000              |
| Giá mục tiêu cơ bản                                                  | 96,900              |
| Giá cắt lỗ                                                           | 69,800              |
| Lợi nhuận kỳ vọng                                                    | <b>14.1 – 16.4%</b> |
| (*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị |                     |

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- VCB sở hữu đầy đủ những lợi thế của một ngân hàng số 1. Với năng lực quản trị xuất sắc, chất lượng tài sản tốt, cùng nền tảng vốn mạnh mẽ và tiếp tục được nâng cao nhờ kế hoạch phát hành riêng lẻ trong năm 2022 này. Những yếu tố này sẽ giúp VCB duy trì đà tăng trưởng bền vững trong tương lai.
- Tính đến tháng 5, tăng trưởng tín dụng của VCB là 12% YTD và tăng trưởng huy động đạt khoảng 6% YTD. Ước tính tăng trưởng tín dụng, huy động và tổng tài sản lần lượt ở mức 19,5%, 15,6% và 16,3% YTD trong quý 2. Đây là một trong những mức tăng trưởng cao nhất trong những năm gần đây. Do đó, KQKD của VCB tăng trưởng tích cực trong Q2/2022, ước tính LNTT tăng 56% y/y đạt 7,7 nghìn tỷ đồng.
- Chúng tôi cho rằng, ảnh hưởng của dịch được kỳ vọng sẽ ít nghiêm trọng hơn và lãi suất cho vay sẽ phục hồi trong năm nay, kéo theo NIM cải thiện. Do đó, chúng tôi kỳ vọng LNTT của VCB sẽ duy trì tăng trưởng mạnh mẽ vào năm 2022.
- Kế hoạch phát hành riêng lẻ 560 triệu cổ phiếu, giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước từ mức 74,8% hiện tại, và xa hơn là trả cổ tức, sẽ mang đến những câu chuyện hấp dẫn cho VCB trong năm 2022.

# CỔ PHIẾU HÔM NAY – NHTMCP Ngoại thương Việt Nam (HSX: VCB)

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

|                             |               |
|-----------------------------|---------------|
| Ngành                       | Ngân hàng     |
| Vốn hóa (tỷ đồng)           | 359.671       |
| SLCPĐLH (triệu cp)          | 4.733         |
| KLBQ 3 tháng (nghìn cp)     | 1.064         |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)    | 84            |
| SH NĐTNN còn lại (%)        | 6,4%          |
| BD giá 52 tuần (nghìn đồng) | 72.800-95.800 |

## TÀI CHÍNH

|                        | 2020A  | 2021E  | 2022F  |
|------------------------|--------|--------|--------|
| Doanh thu              | 85.921 | 88.920 | 64.939 |
| LNST                   | 18.451 | 21.919 | 27.380 |
| ROA (%)                | 1,4    | 1,6    | 1,8    |
| ROE (%)                | 19,0   | 19,6   | 21,3   |
| EPS (đồng)             | 3.503  | 4.195  | 5.678  |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 19.865 | 23.038 | 29.277 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | -      | -      | -      |
| P/E (x) (*)            | 21,9   | 18,8   | 13,4   |
| P/B (x) (*)            | 3,9    | 3,4    | 2,6    |

## NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- Hiện tại, VCB đang dao động thăm dò tại vùng giữa của biên 73 – 81. Mặc dù có nỗ lực hỗ trợ của dòng tiền trong thời gian gần đây nhưng VCB vẫn chưa thể chuyển sang trạng thái tăng và có thể cần thêm thời gian để kiểm tra vùng hỗ trợ 73 – 74. Vùng này vẫn đang là vùng hỗ trợ mạnh cho VCB trong ngắn hạn.



Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

| Ngày  | Mã cổ phiếu | Bình luận kỹ thuật mới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 24/06 | VNIndex     | VN-Index đóng cửa phiên với mẫu hình nến Marubozu trên vùng 1.160 điểm, cho thấy sự áp đảo của lực cầu. Dù vậy thanh khoản duy trì ở mức thấp làm giảm đi sự hoàn hảo của tín hiệu đảo chiều này. Do đó, VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục thăm dò cung cầu tại vùng 1.175-1.190 điểm trong phiên tới. Tín hiệu đảo chiều sẽ rõ ràng hơn khi VN-Index vượt lên trên vùng cản 1.190 với sự gia tăng của khối lượng giao dịch. |
|       | ACL         | Xuất hiện mẫu hình đảo chiều ngắn hạn. NĐT có thể mua tradinh quanh hỗ trợ 24.3 và kỳ vọng điểm dừng ở 27.5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|       | BVH         | Vùng hỗ trợ mạnh của xu hướng trung hạn quanh 51 vẫn cho thấy nỗ lực hấp thụ áp lực cung. NĐT có thể đưa vào watchlist và chờ đợi thêm tín hiệu để tìm điểm mua hợp lý.                                                                                                                                                                                                                                                        |
|       | DPR         | Ngắn hạn có hỗ trợ tại 71.2, tuy nhiên cản trên khá dày đặc. NĐT cần cẩn thận vùng cản 76-79.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|       | GMD         | Có nỗ lực giữ giá trên đường SMA200. Tuy nhiên, cản trên của GMD tương đối dày, NĐT nên cẩn thận áp lực cung tại vùng cản 55-56 và cân nhắc hạ tỷ trọng.                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|       | GVR         | Hỗ trợ mạnh của xu hướng trung hạn là 20.5. Tuy nhiên, không nên tham gia bắt đáy do diễn biến của cp yếu trong khung thời gian lớn. NĐT nên tận dụng nhịp tăng để hạ tỷ trọng.                                                                                                                                                                                                                                                |
|       | HAX         | HAX có xu hướng hình thành tín hiệu phân kỳ ở các chỉ báo động lượng. Dù vậy, nhịp hồi phục gần nhất chưa cho thấy khả năng đảo chiều trong trung hạn. NĐT cần quan sát thêm khi cp tiến vào vùng mua trung hạn là 13-17.2                                                                                                                                                                                                     |
|       | HDC         | Có lực cầu bắt đáy sau khi thủng vùng hỗ trợ mạnh quanh 43. Có thể sẽ sớm pullback về vùng 43 này. NĐT nên cân nhắc hạ tỷ trọng.                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|       | PVS         | PVS bật trở lại từ tại vùng hỗ trợ mạnh quanh 20. Với 3 phiên bán mạnh, tạm xác định đây chỉ nhịp hồi kỹ thuật để NĐT hạ tỷ trọng. Điểm mua sẽ cần được quan sát thêm.                                                                                                                                                                                                                                                         |
|       | VHC         | VHC hồi phục kỹ thuật sau 2 nhịp bán mạnh. Nếu cp tăng nhanh về 100, NĐT nên cân nhắc hạ tỷ trọng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|       | VSC         | Vùng cản mạnh 45.9 dự kiến sẽ tiếp tục gây khó khăn. NĐT nên cân nhắc hạ tỷ trọng với cp này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

**1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn** kèm gói thanh khoản:

| Thời hạn<br>(Tháng) | Suất sinh lợi (%/Năm) |               |
|---------------------|-----------------------|---------------|
|                     | Gói cố định           | Gói linh hoạt |
| Không kỳ hạn        | 0.10%                 | 0.10%         |
| 1                   | 5.50%                 | 5.50%         |
| 2                   | 6.20%                 | 5.90%         |
| 3                   | 6.70%                 | 6.30%         |
| 4                   | 7.10%                 | 6.70%         |
| 5                   | 7.40%                 | 7.00%         |
| 6                   | 7.90%                 | 7.50%         |
| 7                   | 8.00%                 | 7.60%         |
| 8                   | 8.10%                 | 7.70%         |
| 9                   | 8.30%                 | 7.90%         |
| 10                  | 8.40%                 | 8.00%         |
| 11                  | 8.50%                 | 8.10%         |
| 12                  | 8.60%                 | 8.20%         |

**Ghi chú:**

• **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(\*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

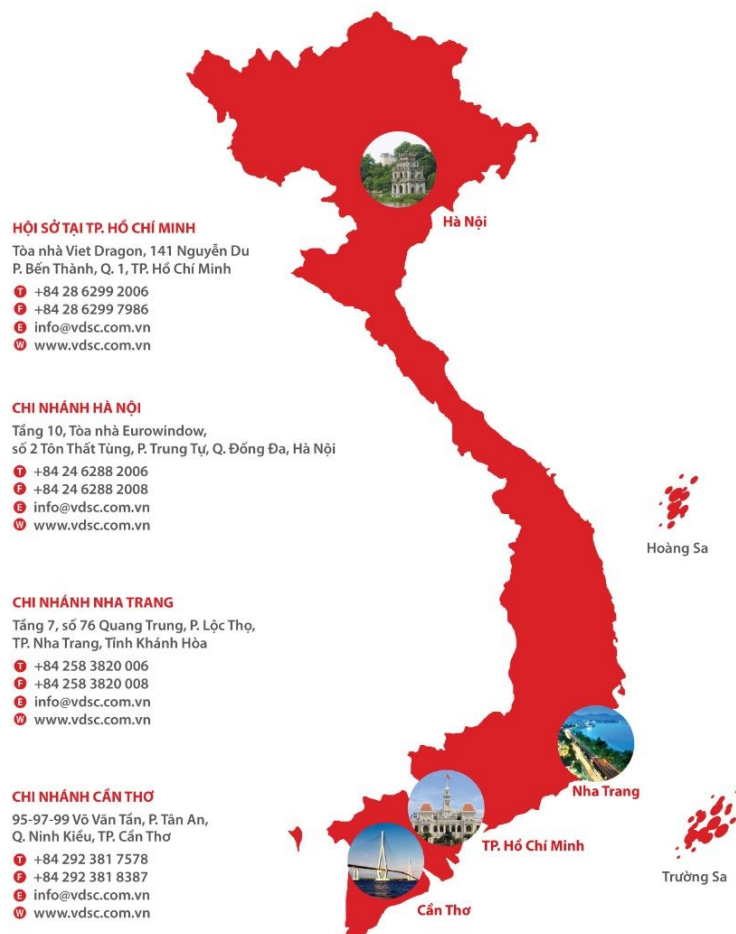
(\*\*) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

**2. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm** đối với Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là **9.2%/năm**.

**3. Sản phẩm Mua nắm giữ đáo hạn** đối với Trái phiếu CTCP Hưng Thịnh Incons (HTN):

| Đáo hạn ngày 31/12/2022 |          |
|-------------------------|----------|
| Thời gian mua           | Lãi suất |
| Từ 16/06/22-15/07/22    | 8.75%    |
| Từ 16/07/22-15/08/22    | 8.50%    |
| Từ 16/08/22-15/09/22    | 8.25%    |
| Từ 16/09/22-15/10/22    | 8.00%    |
| Từ 16/10/22-15/11/22    | 7.75%    |
| Từ 16/11/22-31/12/22    | 7.50%    |

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**



## PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

**Trần Hà Xuân Vũ**

**Trưởng phòng**

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

**Nguyễn Huy Phương**

**Phó phòng**

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

**Nguyễn Đại Hiệp**

**Chuyên viên cao cấp**

hiiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

**Phạm Thu Hà Phương**

**Chuyên viên**

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)

**Nguyễn Minh Hiếu**

**Chuyên viên**

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)